

# **BÁO CÁO TÓM TẮT**

## **Lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trảng Bom**

---

### **I. Sự cần thiết lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trảng Bom**

Quy hoạch sử dụng đất là một trong những nội dung quan trọng trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai. Quy hoạch nhằm phân bổ và khoanh vùng đất đai theo không gian sử dụng cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu trên cơ sở tiềm năng đất đai và nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực đối với từng đơn vị hành chính trong khoảng thời gian xác định.

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện là một trong những căn cứ để lập kế hoạch sử dụng đất cấp huyện (khoản 3, Điều 40) để làm căn cứ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất (Khoản 1 Điều 52) đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn và toàn tỉnh. Vì vậy, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện là cơ sở quan trọng để thực hiện công tác quản lý, sử dụng đất của mỗi địa phương và toàn tỉnh.

Quy hoạch sử dụng đất huyện Trảng Bom thời kỳ 2011-2020 được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 15/01/2013 và được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 4695/QĐ-UBND ngày 26/12/2017. Căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất được duyệt và nhu cầu thực tế triển khai thực hiện các dự án, công trình phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, UBND huyện Trảng Bom đã tiến hành lập Kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Việc triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn đã cơ bản đáp ứng được mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của huyện; là cơ sở quan trọng trong công tác quản lý và sử dụng đất đai; Cơ cấu sử dụng đất đã có sự chuyển dịch phù hợp với định hướng chung của huyện, đáp ứng được mục tiêu thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

Tuy nhiên, Quy hoạch sử dụng đất huyện Trảng Bom sẽ kết thúc vào cuối năm 2020; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Đồng Nai có khung hiệu lực đến hết 2020, hiện đang tiến hành lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh cho thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thay thế cho các quy hoạch trước đây để phù hợp với yêu cầu và bối cảnh mới. Vì vậy, cần thiết phải lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Trảng Bom để phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030 liên quan đến địa bàn huyện Trảng Bom, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/08/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch thì việc lập các quy hoạch theo Luật quy hoạch và các luật, pháp lệnh đã được sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan được lập đồng thời và quy hoạch nào được lập và thẩm định trước thì được quyết định hoặc phê duyệt trước. Sau khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt, nếu có mâu thuẫn thì quy hoạch thấp hơn phải điều chỉnh theo quy hoạch cao hơn.

Như vậy, quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Trảng Bom được lập đồng thời với lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong quy hoạch tỉnh; Trường hợp phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong quy hoạch tỉnh được phê duyệt mà có mâu thuẫn thì thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Trảng Bom cho phù hợp.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Luật Quy hoạch; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến quy hoạch; Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/08/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường về công tác lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện, UBND huyện Trảng Bom đã phê duyệt đề cương dự toán kinh phí và triển khai thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Trảng Bom.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ THỰC HIỆN**

### **1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Đất đai năm 2013;
- Luật Quy hoạch năm 2019;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến quy hoạch;
- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;
- Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/08/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

- Nghị quyết số 694/NQ-UBTVQH14 ngày 10/05/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính và thành lập một số đơn vị hành chính đô thị cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

## **2. Những cơ sở và tài liệu thực hiện**

- Công văn số 1792/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 03/4/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 3761/UBND-KTN ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện khi quy hoạch tỉnh chưa được phê duyệt;

- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Đồng Nai đã được Chính phủ xét duyệt tại Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 09/8/2017;

- Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 27/05/2015;

- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Trảng Bom đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 4695/QĐ-UBND ngày 26/12/2017;

- Quyết định số 2799/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

- Danh mục các dự án cần thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng hàng năm trên địa bàn huyện Trảng Bom được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

- Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện Trảng Bom được UBND tỉnh phê duyệt và kết quả thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất qua các năm;

- Các văn bản, chủ trương của UBND tỉnh về triển khai các dự án trên địa bàn huyện Trảng Bom;

- Kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn huyện Trảng Bom;

- Quy hoạch chung xây dựng của 16 xã trên địa bàn huyện Trảng Bom đã được thông qua HĐND xã và có ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng;

- Hồ sơ chồng ghép Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1:5.000 đô thị Trảng Bom huyện Trảng Bom đến năm 2025 lên bản đồ địa chính;

Và các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

### **III. Quá trình triển khai lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện**

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 11868/TB-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chuẩn bị triển khai lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2021- 2025 cấp tỉnh và quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện. Ngày 30/03/2020, UBND huyện Trảng Bom có Văn bản số 3749/UBND-TNMT về việc đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011- 2020 huyện Trảng Bom và đăng ký nhu cầu sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030.

Ngày 27/3/2020, UBND huyện Trảng Bom đã có Quyết định số 1077/QĐ-UBND phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Trảng Bom. Trên cơ sở đó, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã hợp đồng với Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai (Đơn vị tư vấn) về việc lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Trảng Bom.

Từ ngày 14/05/2020 đến ngày 18/06/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với Đơn vị tư vấn làm việc với các phòng, ban liên quan và UBND 17/17 xã, thị trấn để thu thập tài liệu, xác định nhu cầu sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 của từng ngành, lĩnh vực và từng địa phương.

Căn cứ vào các nhu cầu sử dụng đất của các địa phương, các ngành, Đơn vị tư vấn đã rà soát, tổng hợp danh mục nhu cầu sử dụng đất đến năm 2030, cân đối chỉ tiêu hoàn thiện hồ sơ Lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trảng Bom.

Như vậy, nội dung, trình tự Lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện đã thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật đất đai và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### **IV. Kết quả thực hiện quy hoạch giai đoạn 2011 - 2020**

## **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020**

Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất của huyện được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4695/QĐ-UBND ngày 27/12/2017. Đây là cơ sở để đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch sử dụng đất của huyện.

Bên cạnh những kết quả đã thực hiện theo số liệu kiểm kê đất đai năm 2019, tính đến ngày 31/12/2020, trên địa bàn huyện đã và đang triển khai thực hiện 241 công trình/977,30 ha; trong đó diện tích đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp là 751,19 ha (do các dự án đang triển khai các thủ tục để thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chưa triển khai ngoài thực địa). Một số dự án lớn đang triển khai thực hiện như: KCN Hồ Nai (giai đoạn 2) 159,80 ha, KCN Sông Mây 197,07 ha, Điểm du lịch sinh thái Codona 77,24 ha, Khu dân cư và dịch vụ Giang Điền (Khu B) 104,16 ha, Khu dân cư Phú An Lành 97,99 ha, ... Quá trình triển khai thực hiện các dự án từ khi cấp Quyết định chủ trương đầu tư cho nhà đầu tư lập dự án đến khi trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; xây dựng phương án bồi thường; triển khai thực hiện bồi thường, giải tỏa, thu hồi đất, giao đất hoặc cho thuê đất; ... cần phải có thời gian khá dài, nhất là đối với những dự án có diện tích lớn.

Vì vậy, kết quả thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất sẽ căn cứ tổng diện tích đã và đang triển khai thực hiện để đánh giá cho phù hợp với thực tế.

Cụ thể như sau:

### **1.1. Đất nông nghiệp**

Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 là 23.026,13 ha, giảm 2.197,89 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất nông nghiệp có diện tích là 24.472,84 ha, đạt 106,28% chỉ tiêu quy hoạch, giảm 751,18 ha so với năm 2019. Nguyên nhân đất nông nghiệp còn lớn hơn so với chỉ tiêu quy hoạch được duyệt là do tình hình kinh tế thế giới trong những năm qua bị suy giảm đã ảnh hưởng đến khả năng triển khai thực hiện các dự án, đến khả năng thu hút vốn đầu tư vào các công trình theo quy hoạch. Vì vậy một số công trình chưa có khả năng thực hiện hoặc hủy bỏ như: đường Vành đai 4 (131 ha), đường vành đai thành phố Biên Hòa (44,46 ha), đường trục chính Đông Tây (37,43 ha), đường sắt đôi Trảng Bom – Hòa Hưng (26,25 ha), Trường cao đẳng Đinh Tiên Hoàng (7 ha),... các công trình này chủ yếu sử dụng từ đất nông nghiệp, dẫn đến diện tích của đất nông nghiệp tăng lên. Cụ thể:

- **Đất trồng lúa:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 1.170,80 ha, tăng 148,23 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất trồng lúa có diện tích là 1.017,29 ha, đạt 86,89% chỉ tiêu quy hoạch, giảm 5,28 ha so với năm 2019. Nguyên nhân diện tích đất lúa thấp hơn so với quy hoạch là do một số khu vực trồng lúa 01 vụ bắp bệnh, hệ thống tưới, tiêu không đồng bộ,

chủ yếu dựa vào nước trời, sản xuất lúa không hiệu quả nên người sử dụng đất đã chuyển sang trồng các loại cây khác. Trong đó:

+ **Đất chuyên trồng lúa nước:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 481,89 ha, tăng 68,98 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất chuyên trồng lúa nước có diện tích là 412,73 ha, đạt 85,65% chỉ tiêu quy hoạch, giảm 0,18 ha so với năm 2019. Nguyên nhân diện tích đất chuyên trồng lúa thấp hơn chỉ tiêu quy hoạch được duyệt là do một số khu vực trước đây được quy hoạch đất trồng lúa nhưng kết quả sản xuất đạt hiệu quả chưa cao nên đã chuyển sang trồng các loại cây khác.

+ **Đất trồng lúa còn lại:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 688,91 ha, tăng 79,25 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất trồng lúa còn lại có diện tích là 604,56 ha, đạt 87,76% chỉ tiêu quy hoạch, giảm 5,10 ha so với năm 2019. Nguyên nhân diện tích đất chuyên trồng lúa nước thấp hơn chỉ tiêu quy hoạch được duyệt là do một số khu vực trước đây được quy hoạch đất trồng lúa nước nhưng kết quả sản xuất đạt hiệu quả chưa cao nên đã chuyển sang trồng lúa 1 vụ đan xen hoa màu hoặc trồng các loại cây khác.

- **Đất trồng cây hàng năm khác:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 3.085,86 ha, giảm 1.010,42 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất trồng cây hàng năm khác có diện tích là 3.935,14 ha, đạt 127,52% chỉ tiêu quy hoạch, giảm 161,14 ha so với năm 2019. Diện tích đất trồng cây hàng năm khác cao hơn so với chỉ tiêu quy hoạch được duyệt, nguyên nhân chủ yếu do các dự án có sử dụng đất trồng cây hàng năm khác đến nay chưa thực hiện như: Trung tâm dịch vụ và khu nhà ở công nhân phục vụ KCN Sông Mỹ, Hồ Nai (72 ha), Tổng kho trung chuyên miền Đông (1.400 ha),.... và một số khu vực trồng lúa thiếu hệ thống tưới, tiêu, chủ yếu dựa vào nước trời, sản xuất lúa không hiệu quả nên người sử dụng đất tự chuyển đổi trồng sang các loại cây hàng năm khác có năng suất cao hơn.

- **Đất trồng cây lâu năm:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 17.055,60 ha, giảm 1.190,82 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất trồng cây lâu năm có diện tích là 17.834,90 ha, đạt 104,57% chỉ tiêu quy hoạch, giảm 411,53 ha so với năm 2019. Nguyên nhân đất trồng cây lâu năm cao hơn chỉ tiêu quy hoạch được duyệt là do một số dự án có sử dụng đất trồng cây lâu năm đến nay vẫn chưa triển khai thực hiện như: Cụm công nghiệp Đồi 61 (50 ha), Trung tâm dịch vụ cụm công nghiệp Bàu Xéo (39 ha), Khu công nghiệp Hồ Nai 3, Khu công nghiệp Sông Mỹ giai đoạn 2,...

- **Đất rừng phòng hộ:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 6,01 ha, giảm 0,17 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất

rừng phòng hộ có diện tích là 6,18 ha, đạt 102,83% chỉ tiêu quy hoạch. Diện tích tăng do xác định lại ranh của Trung tâm lâm nghiệp Biên Hòa tại xã Hồ Nai 3.

- **Đất rừng đặc dụng:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 9,54 ha, tăng 0,09 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất rừng đặc dụng có diện tích là 9,45 ha, đạt 99,06% chỉ tiêu quy hoạch. Kết quả giảm do xác định lại ranh rừng đặc dụng theo hiện trạng.

- **Đất rừng sản xuất:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 102,11 ha, giảm 200,16 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất rừng sản xuất có diện tích là 158,53 ha, đạt 155,25% chỉ tiêu quy hoạch, giảm 143,74 ha so với năm 2019. Diện tích đất rừng sản xuất cao hơn chỉ tiêu quy hoạch chủ yếu do tại các khu vực trồng trà trước đây nay đã được khai thác và chuyển sang trồng các loại cây trồng khác như cây hàng năm, cây lâu năm.

- **Đất nuôi trồng thủy sản:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 919,37 ha, giảm 28,27 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất nuôi trồng thủy sản có diện tích là 922,81 ha, đạt 100,37% chỉ tiêu quy hoạch, giảm 24,83 ha so với năm 2019. Diện tích cao hơn so với quy hoạch được duyệt chủ yếu do các thửa đất trồng lúa 1 vụ không hiệu quả nay chuyển qua cải tạo thành ao để nuôi trồng thủy sản nước ngọt, tập trung chủ yếu tại xã Bắc Sơn.

- **Đất nông nghiệp khác:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 676,84 ha, tăng 83,63 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất nông nghiệp khác có diện tích là 588,54 ha, đạt 86,95% chỉ tiêu quy hoạch, giảm 4,67 ha so với năm 2019. Nguyên nhân thấp hơn so với chỉ tiêu quy hoạch được duyệt do vẫn chưa thu hút được đầu tư vào các dự án chăn nuôi của huyện.

## **1.2. Đất phi nông nghiệp**

Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 là 9.515,05 ha, tăng 2.015,02 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất phi nông nghiệp có diện tích là 8.251,22 ha, đạt 86,72% chỉ tiêu quy hoạch, tăng 751,19 ha so với năm 2019. Nguyên nhân do tình hình kinh tế thế giới bị suy giảm nên nhiều dự án chậm triển khai thực hiện phải chuyển sang quy hoạch thời kỳ sau, giai đoạn 2021-2030. Cụ thể:

- **Đất quốc phòng:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 75,12 ha, tăng 41,06 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất quốc phòng có diện tích là 34,20 ha, đạt 45,53% chỉ tiêu quy hoạch, tăng 0,14 ha so với năm 2019. Kết quả thực hiện quy hoạch đạt thấp hơn so với chỉ tiêu được duyệt, nguyên nhân do các công trình, dự án dự kiến thực hiện trong quy hoạch thời kỳ trước như: Thao trường Huấn luyện cho Lực lượng Vũ trang tại xã Cây

Gáo (17,33 ha); Trường Cao đẳng Nghề số 8 tại thị trấn Trảng Bom (9,0 ha), Công trình Phòng thủ địa phương tại xã Sông Trầu (20 ha),... nhưng đến nay vẫn chưa triển khai thực hiện, phải chuyển sang quy hoạch thời kỳ sau giai đoạn 2021-2030.

- **Đất an ninh:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 14,56 ha, tăng 6,72 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất an ninh có diện tích là 7,84 ha, đạt 53,85% chỉ tiêu quy hoạch. Nguyên nhân đạt tỷ lệ thấp do các công trình dự kiến thực hiện trong quy hoạch thời kỳ trước nhưng đến nay vẫn chưa triển khai thực hiện như: Đồn Công an KCN Giang Điền (0,5 ha); Trụ sở Công an thị trấn Trảng Bom (0,20 ha), Thao trường Huấn luyện Phòng cháy Chữa cháy (5,77 ha),...

- **Đất khu công nghiệp:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 1.670,64 ha, tăng 339,04 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất khu công nghiệp có diện tích là 1.719,22 ha, đạt 102,91% chỉ tiêu quy hoạch, tăng 387,62 ha so với năm 2019. Diện tích đất khu công nghiệp cao hơn chỉ tiêu quy hoạch được duyệt do xác định lại ranh các khu công nghiệp theo hiện trạng sử dụng.

- **Đất cụm công nghiệp:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 168,08 ha, tăng 115,00 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất cụm công nghiệp có diện tích là 53,08 ha, đạt 31,58% chỉ tiêu quy hoạch. Nguyên nhân đạt thấp là do tình hình kinh tế khó khăn, việc đầu tư hạ tầng vào cụm công nghiệp chưa hiệu quả, một số chính sách ưu đãi đầu tư phát triển cụm công nghiệp còn chưa phát huy hiệu quả nên một số dự án cụm công nghiệp dự kiến thực hiện trong thời kỳ quy hoạch trước đến nay chưa thực phải chuyển sang thời kỳ quy hoạch 2021-2030 như: cụm công nghiệp Đồi 61 (50 ha), cụm công nghiệp Hưng Thịnh (35 ha), cụm công nghiệp Sông Trầu (48,75 ha).

- **Đất thương mại, dịch vụ:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 263,91 ha, tăng 205,42 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất thương mại, dịch vụ có diện tích là 135,95 ha, đạt 51,51% chỉ tiêu quy hoạch, tăng 77,46 ha so với năm 2019. Nguyên nhân đạt tỷ lệ thấp hơn chỉ tiêu quy hoạch được duyệt do các dự án dự kiến thực hiện trong quy hoạch thời kỳ trước nhưng đến nay chưa thực hiện như: Khu vực phát triển dịch vụ - du lịch (Tổng công ty CN thực phẩm Đồng Nai) (138,26 ha), Khu Du lịch sinh thái Codona (77,24 ha), Đất du lịch sinh thái (theo QH chung) (15,79 ha),... và các điểm xăng dầu trên địa bàn huyện.

- **Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 842,32 ha, tăng 402,13 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp có diện tích là 441,59 ha, đạt



52,43% chỉ tiêu quy hoạch, tăng 1,40 ha so với năm 2019. Nguyên nhân thực hiện thấp hơn chỉ tiêu quy hoạch được duyệt do một số dự án được xác định dự kiến thực hiện trong quy hoạch thời kỳ trước nhưng chưa triển khai thực hiện hoặc hủy bỏ như: Đất sản xuất kinh doanh (trại gà chuyên sang) tại xã Bình Minh (10,33 ha), Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp tại xã Sông Trầu (8,0 ha), Cụm sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ tại xã Hồ Nai 3 (7,7 ha),...

- **Đất phát triển hạ tầng:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 2.288,35 ha, tăng 482,62 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất phát triển hạ tầng có diện tích là 1.848,42 ha, đạt 80,78% chỉ tiêu quy hoạch, tăng 42,69 ha so với năm 2019. Trong đó:

+ **Đất xây dựng cơ sở văn hoá:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 22,87 ha, giảm 0,21 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất xây dựng cơ sở văn hoá có diện tích là 27,77 ha, đạt 121,43% chỉ tiêu quy hoạch, tăng 4,69 ha so với năm 2019. Diện tích cao hơn chỉ tiêu quy hoạch được duyệt là do cập nhật lại diện tích các công trình văn hóa hiện hữu theo kết quả kiểm kê đất đai năm 2019.

+ **Đất cơ sở y tế:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 20,69 ha, tăng 14,33 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất cơ sở y tế có diện tích là 5,58 ha, đạt 26,97% chỉ tiêu quy hoạch, giảm 0,78 ha so với năm 2019. Tỷ lệ thực hiện thấp hơn chỉ tiêu quy hoạch được duyệt là do các dự án dự kiến thực hiện trong quy hoạch thời kỳ trước nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện hoặc hủy bỏ như: Bệnh viện đa khoa và các công trình công cộng khác (10,38 ha), Phòng khám đa khoa (0,28 ha), Phân trạm y tế ấp Thanh Hóa (0,12 ha), Phân trạm y tế ấp Lộ Đức- Đông Hải (0,3 ha),...

+ **Đất cơ sở giáo dục và đào tạo:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 185,49 ha, tăng 58,78 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất cơ sở giáo dục và đào tạo có diện tích là 131,89 ha, đạt 71,10% chỉ tiêu quy hoạch, tăng 5,18 ha so với năm 2019. Diện tích thực hiện vẫn còn thấp hơn so với chỉ tiêu quy hoạch được duyệt do một số dự án vẫn chưa triển khai thực hiện như: Trường cao đẳng nghề Đinh Tiên Hoàng (6,56 ha), Trường học (gần sân vận động) (2,22 ha) và một số công trình giáo dục khác.

+ **Đất cơ sở thể dục - thể thao:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 160,85 ha, tăng 15,43 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất cơ sở thể dục - thể thao có diện tích là 145,42 ha, đạt 90,41% chỉ tiêu quy hoạch. Nguyên nhân tỷ lệ đạt thấp do một số công trình thể thao đã và đang được xây dựng kết hợp trong nhà văn hóa của ấp hoặc Trung tâm văn hóa xã nên diện tích đất thể dục thể thao thực hiện ít hơn so với dự kiến.

- **Đất có di tích lịch sử - văn hóa:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 4,86 ha, tăng 3,70 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất có di tích lịch sử - văn hóa có diện tích là 3,66 ha, đạt 75,31% chỉ tiêu quy hoạch, tăng 2,50 ha so với năm 2019. Nguyên nhân tỷ lệ thực hiện đạt thấp do Khu di tích Tỉnh ủy U1 xã Thanh Bình chỉ mới thực hiện được một phần.

- **Đất bãi thải, xử lý chất thải:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 48,40 ha, tăng 27,77 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất bãi thải, xử lý chất thải có diện tích là 28,99 ha, đạt 59,90% chỉ tiêu quy hoạch, tăng 8,36 ha so với năm 2019. Nguyên nhân đạt tỷ lệ thấp do một số bãi rác đến nay vẫn chưa được triển khai thực hiện hoặc thực hiện một phần như: bãi trung chuyển rác xã Thanh Bình (0,9 ha), bãi trung chuyển rác xã Bàu Hàm, Bắc Sơn, Tân Hưng, Sông Thao (0,49 ha), Khu xử lý chất thải nguy hại và chất thải sinh hoạt (giai đoạn 3) (28,6 ha), Khu xử lý rác sinh hoạt, rác thải CN không nguy hại và chất thải nguy hại (20,04 ha),...

- **Đất ở tại nông thôn:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 2.332,88 ha, tăng 336,69 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất ở tại nông thôn có diện tích là 2.224,18 ha, đạt 95,34% chỉ tiêu quy hoạch, tăng 227,99 ha so với năm 2019. Kết quả thực hiện đạt thấp do các dự án khu dân cư dự kiến thực hiện trong quy hoạch thời kỳ trước nhưng đến nay vẫn chưa triển khai thực hiện như: Khu dân cư An Viễn (1) và (2) diện tích (35,4 ha), Khu dân cư và dịch vụ Cây Gáo (8,96 ha), Khu dân cư và thương mại dịch vụ tại xã Bắc Sơn (15 ha),...

- **Đất ở tại đô thị:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 241,82 ha, tăng 26,94 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất ở tại đô thị có diện tích là 228,29 ha, đạt 94,40% chỉ tiêu quy hoạch, tăng 13,41 ha so với năm 2019. Kết quả thực hiện vẫn còn thấp do các dự án lớn vẫn chưa triển khai thực hiện như: Khu dân cư phía nam thị trấn (7,28 ha), Khu dân cư theo quy hoạch (công ty CP XNK cao su cũ) 16,50 ha, Khu dân cư phía Bắc đường Trảng Bom-Xuân Lộc (15,6 ha), Khu dân cư (Công ty Đình Thuận, 5 vị trí) (10,59 ha),...

- **Đất xây dựng trụ sở cơ quan:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 24,59 ha, tăng 10,96 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất xây dựng trụ sở cơ quan có diện tích là 13,48 ha, đạt 54,82% chỉ tiêu quy hoạch, giảm 0,15 ha so với năm 2019. Kết quả thực hiện đạt thấp hơn chỉ tiêu quy hoạch được duyệt do một số dự án hủy bỏ hoặc chưa triển khai thực hiện như: Trụ sở UBND xã tại xã Hồ Nai 3 (0,67 ha), Trụ sở UBND xã mới tại xã Bắc Sơn (0,5 ha), Trung tâm hành chính (8,0 ha),...

- **Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 0,58 ha, giảm 0,02 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp có diện tích là 0,60 ha, đạt 103,45% chỉ tiêu quy hoạch. Kết quả thực hiện đạt cao hơn chỉ tiêu quy hoạch được duyệt do cập nhật diện tích của các công trình sự nghiệp theo ranh hiện trạng.

- **Đất cơ sở tôn giáo:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 79,24 ha, tăng 7,12 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất cơ sở tôn giáo có diện tích là 71,61 ha, đạt 90,37% chỉ tiêu quy hoạch, giảm 0,51 ha so với năm 2019. Kết quả thực hiện đạt thấp hơn chỉ tiêu quy hoạch được duyệt do một số dự án thực hiện một phần hoặc chưa triển khai thực hiện như: Chùa Phổ Hiền (0,5 ha), Tu Xá Thánh Phanxicô (0,55 ha), Cộng đoàn Dòng Đồng công (nay là Tu viện Đức mẹ Carmêlô dòng mẹ chúa cứu chuộc Giang Điền) (0,48 ha), Đan viện đa minh (dòng Đa Minh Việt Nam) (1,2 ha),...

- **Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 148,24 ha, tăng 66,91 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất làm nghĩa trang, nghĩa địa có diện tích là 87,83 ha, đạt 59,25% chỉ tiêu quy hoạch, tăng 6,50 ha so với năm 2019. Nguyên nhân tỷ lệ thực hiện thấp là do một số dự án chưa được triển khai thực hiện như: Nghĩa trang Sông Trầu (50 ha), Nghĩa trang xã Trung Hòa (4 ha), Nghĩa trang xã An Viễn (5,74 ha)...

- **Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 178,37 ha, tăng 89,25 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm có diện tích là 87,00 ha, đạt 48,78% chỉ tiêu quy hoạch, giảm 2,12 ha so với năm 2019. Nguyên nhân do một số dự án đến nay vẫn chưa thực hiện như: Đồi Chùa 3 - (VC.Đ13-2) Thiện Tân tại xã Hố Nai 3 (20,05 ha), Sông Trầu - (TB.Đ2-2) (56,0 ha), Trung Hòa - (TB.VS6-3) (8,0 ha),...

- **Đất sinh hoạt cộng đồng:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 6,15 ha, tăng 1,07 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất sinh hoạt cộng đồng có diện tích là 4,77 ha, đạt 77,56% chỉ tiêu quy hoạch, giảm 0,31 ha so với năm 2019. Nguyên nhân đạt tỷ lệ thấp hơn so chỉ tiêu quy hoạch được duyệt do một số nhà văn hóa chưa triển khai thực hiện.

- **Đất khu vui chơi, giải trí công cộng:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 29,83 ha, tăng 21,83 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất khu vui chơi, giải trí công cộng có diện tích là 7,23 ha, đạt 24,24% chỉ tiêu quy hoạch, giảm 0,77 ha so với năm 2019. Kết quả thực hiện thấp hơn

chỉ tiêu quy hoạch được duyệt chủ yếu do cập nhật lại diện tích theo kết quả thống kê đất đai năm 2019.

- **Đất cơ sở tín ngưỡng:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 2,18 ha, tăng 0,65 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất cơ sở tín ngưỡng có diện tích là 1,73 ha, đạt 79,36% chỉ tiêu quy hoạch, tăng 0,20 ha so với năm 2019. Kết quả thực hiện thấp hơn chỉ tiêu quy hoạch được duyệt do thống kê lại diện tích theo thực tế sử dụng.

- **Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 226,72 ha, giảm 8,40 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối có diện tích là 221,90 ha, đạt 97,87% chỉ tiêu quy hoạch, giảm 13,22 ha so với năm 2019. Kết quả thực hiện đạt thấp hơn chỉ tiêu quy hoạch được duyệt do thống kê lại diện tích hồ Trị An theo kết quả kiểm kê đất đai năm 2019.

- **Đất có mặt nước chuyên dùng:** Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 868,21 ha, giảm 161,44 ha so với năm 2019; thực hiện đến năm 2020 đất có mặt nước chuyên dùng có diện tích là 1.029,65 ha, đạt 118,59% chỉ tiêu quy hoạch. Diện tích tăng do thống kê lại diện tích hồ Trị An theo kết quả kiểm kê năm 2019.

- **Đất đô thị:** có diện tích 936,33 ha tăng 5,49 ha so với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 có diện tích là 930,84 ha. Diện tích tăng do xác định lại ranh giới thị trấn Trảng Bom theo địa giới 513.

## **2. Đánh giá chung**

### **2.1. Kết quả đạt được**

Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Trảng Bom đã đạt được những thành quả nhất định:

- Đảm bảo việc bố trí hợp lý quỹ đất cho sự phát triển của các ngành, lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu đất đai cho xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, thương mại, dịch vụ, các khu dân cư. Đồng thời, giúp cho huyện chủ động kiểm soát việc chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất, cân đối, điều hòa mục đích sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực theo quy hoạch, qua đó tác động đến chuyển dịch cơ cấu lao động và dân cư, giải quyết việc làm, ...;

- Đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả, bảo vệ cảnh quan và môi trường sinh thái, góp phần quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại của tỉnh;

- Việc sử dụng đất của huyện đã theo sát các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt; phát huy được tính dân chủ, công khai, minh bạch, từng bước hạn chế được những tiêu cực trong công tác quản lý đất đai, góp phần ổn định tình hình chính trị - xã hội.

## 2.2. Mặt hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Trảng Bom vẫn còn những tồn tại sau:

- Các dự án cấp Quốc gia, cấp tỉnh trên địa bàn huyện chiếm diện tích rất lớn như: Tổng kho Trung chuyển Miền Đông, đường vành đai 4, đường trục chính Đông Tây, đường vành đai thành phố Biên Hòa,... nhưng chậm triển khai nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện quy hoạch sử dụng đất chung của toàn huyện.

- Tại các khu dân cư nông thôn, áp lực chuyển đổi mục đích sử dụng đất để xây dựng nhà ở là rất lớn, nhằm đáp ứng nhu cầu về nhà ở của người dân địa phương, đặc biệt là số lao động nhập cư làm việc tại các khu công nghiệp. Tuy nhiên, đa số các khu dân cư nông thôn chưa hoàn thành lập quy hoạch chi tiết xây dựng. Thêm vào đó, đội ngũ quản lý cấp cơ sở còn thiếu nên chưa giám sát chặt chẽ việc quản lý, kiểm tra việc xây dựng của người dân; việc xử lý các sai phạm đôi lúc còn thiếu kiên quyết nên gây khó khăn cho việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất.

- Nhu cầu về vốn đầu tư đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật của các địa phương là rất lớn trong khi ngân sách có hạn nên chưa thể bố trí vốn để thực hiện các dự án.

- Trong những năm gần đây, quy trình thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được quan tâm, cải tiến nhiều nhưng vẫn là công việc rất phức tạp, vẫn mất nhiều thời gian để thực hiện nên ảnh hưởng nhiều đến tiến độ thực hiện của toàn dự án.

- Ngoài ra, việc giải tỏa, đền bù còn kéo dài nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thực hiện dự án.

## III. Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trảng Bom

### 1. Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2030

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Hiện trạng năm 2019 (ha)	Quy hoạch năm 2030	
			Diện tích (ha)	Tăng (+) giảm (-) so với hiện trạng (ha)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>25.224,02</b>	<b>20.298,88</b>	<b>-4.925,14</b>
1.1	Đất trồng lúa	1.022,57	791,98	-230,59
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	412,91	385,41	-27,50
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	4.096,28	2.684,01	-1.412,27
1.3	Đất trồng cây lâu năm	18.246,42	15.024,79	-3.221,63
1.4	Đất rừng phòng hộ	6,18	6,18	-
1.5	Đất rừng đặc dụng	9,45	9,45	-
1.6	Đất rừng sản xuất	302,27	264,94	-37,33
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	947,64	827,66	-119,98

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Hiện trạng năm 2019 (ha)	Quy hoạch năm 2030	
			Diện tích (ha)	Tăng (+) giảm (-) so với hiện trạng (ha)
1.8	Đất nông nghiệp khác	593,21	689,87	96,66
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>7.500,03</b>	<b>12.425,17</b>	<b>4.925,14</b>
2.1	Đất quốc phòng	34,06	117,38	83,32
2.2	Đất an ninh	7,84	14,96	7,12
2.3	Đất khu công nghiệp	1.331,60	2.065,81	734,21
2.4	Đất khu chế xuất	-	-	-
2.5	Đất cụm công nghiệp	53,08	278,83	225,75
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	58,49	647,31	588,82
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	440,19	1.002,74	562,55
2.8	Đất phát triển hạ tầng	1.805,73	2.781,12	975,39
	<i>Trong đó:</i>			
	- Đất xây dựng cơ sở văn hoá	23,08	50,41	27,33
	- Đất cơ sở y tế	6,36	23,35	16,99
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	126,71	218,19	91,48
	- Đất cơ sở thể dục - thể thao	145,42	173,88	28,46
2.9	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	1,16	3,66	2,50
2.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	20,63	59,36	38,73
2.11	Đất ở tại nông thôn	1.996,19	3.362,13	1.365,94
2.12	Đất ở tại đô thị	214,88	334,16	119,28
2.13	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	13,63	21,41	7,78
2.14	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	0,60	0,98	0,38
2.15	Đất cơ sở tôn giáo	72,12	94,00	21,88
2.16	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	81,33	149,71	68,38
2.17	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	89,12	177,03	87,91
2.18	Đất sinh hoạt cộng đồng	5,08	6,49	1,41
2.19	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	8,00	61,20	53,20
2.20	Đất cơ sở tín ngưỡng	1,53	1,54	0,01
<b>3</b>	<b>Đất đô thị*</b>	<b>936,33</b>	<b>17.375,79</b>	<b>16.439,46</b>

*Lưu ý: \* là chỉ tiêu quan sát không tổng hợp khi tính tổng diện tích tự nhiên*

## **2. Về chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030**

**2.1. Đất nông nghiệp:** hiện trạng năm 2019 là 25.224,02 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 20.298,88 ha, giảm 4.925,14 ha so với năm 2019.

- Đất trồng lúa: hiện trạng năm 2019 là 1.022,57 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 791,98 ha, giảm 230,59 ha so với năm 2019. Trong đó:

+ Đất chuyên trồng lúa nước: hiện trạng năm 2019 là 412,91 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 385,41 ha, giảm 27,50 ha so với năm 2019;

+ Đất trồng lúa còn lại: hiện trạng năm 2019 là 609,66 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 406,57 ha, giảm 203,09 ha so với năm 2019;

- Đất trồng cây hàng năm khác: hiện trạng năm 2019 là 4.096,28 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 2.684,01 ha, giảm 1.412,27 ha so với năm 2019;

- Đất trồng cây lâu năm: hiện trạng năm 2019 là 18.246,42 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 15.024,79 ha, giảm 3.221,63 ha so với năm 2019;

- Đất rừng phòng hộ: hiện trạng năm 2019 là 6,18 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 6,18 ha, không thay đổi so với năm 2019;

- Đất rừng đặc dụng: hiện trạng năm 2019 là 9,45 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 9,45 ha, không thay đổi so với năm 2019;

- Đất rừng sản xuất: hiện trạng năm 2019 là 302,27 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 264,94 ha, giảm 37,33 ha so với năm 2019;

- Đất nuôi trồng thủy sản: hiện trạng năm 2019 là 947,64 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 827,66 ha, giảm 119,98 ha so với năm 2019.

- **Đất nông nghiệp khác:** hiện trạng năm 2019 là 593,21 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 689,87 ha, tăng 96,66 ha so với năm 2019.

- **Đất nông nghiệp khác:** hiện trạng năm 2019 là 593,21 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 689,87 ha, tăng 96,66 ha so với năm 2019.

**2.2. Đất phi nông nghiệp:** hiện trạng năm 2019 là 7.500,03 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 12.425,17 ha, tăng 4.925,14 ha so với năm 2019. Cụ thể:

- Đất quốc phòng: hiện trạng năm 2019 là 34,06 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 117,38 ha, tăng 83,32 ha so với năm 2019;

- Đất an ninh: hiện trạng năm 2019 là 7,84 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 14,96 ha, tăng 7,12 ha so với năm 2019;

- Đất khu công nghiệp: hiện trạng năm 2019 là 1.331,60 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 2.065,81 ha, tăng 734,21 ha so với năm 2019;

- Đất cụm công nghiệp: hiện trạng năm 2019 là 53,08 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 278,83 ha, tăng 225,75 ha so với năm 2019;

- Đất thương mại, dịch vụ: hiện trạng năm 2019 là 58,49 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 647,31 ha, tăng 588,82 ha so với năm 2019;

- Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: hiện trạng năm 2019 là 440,19 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 1.002,74 ha, tăng 562,55 ha so với năm 2019;

- Đất phát triển hạ tầng: hiện trạng năm 2019 là 1.805,73 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 2.781,12 ha, tăng 975,39 ha so với năm 2019. Trong đó:

- + Đất xây dựng cơ sở văn hoá: hiện trạng năm 2019 là 23,08 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 50,41 ha, tăng 27,33 ha so với năm 2019;
- + Đất cơ sở y tế: hiện trạng năm 2019 là 6,36 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 23,35 ha, tăng 16,99 ha so với năm 2019;
- + Đất cơ sở giáo dục và đào tạo: hiện trạng năm 2019 là 126,71 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 218,19 ha, tăng 91,48 ha so với năm 2019;
- + Đất cơ sở thể dục - thể thao: hiện trạng năm 2019 là 145,42 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 173,88 ha, tăng 28,46 ha so với năm 2019;
- Đất có di tích lịch sử - văn hóa: hiện trạng năm 2019 là 1,16 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 3,66 ha, tăng 2,50 ha so với năm 2019;
- Đất bãi thải, xử lý chất thải: hiện trạng năm 2019 là 20,63 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 59,36 ha, tăng 38,73 ha so với năm 2019;
- Đất ở tại nông thôn: hiện trạng năm 2019 là 1.996,19 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 3.362,13 ha, tăng 1.365,94 ha so với năm 2019;
- Đất ở tại đô thị: hiện trạng năm 2019 là 214,88 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 334,16 ha, tăng 119,28 ha so với năm 2019;
- Đất xây dựng trụ sở cơ quan: hiện trạng năm 2019 là 13,63 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 21,41 ha, tăng 7,78 ha so với năm 2019;
- Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp: hiện trạng năm 2019 là 0,60 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 0,98 ha, tăng 0,38 ha so với năm 2019;
- Đất cơ sở tôn giáo: hiện trạng năm 2019 là 72,12 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 94,00 ha, tăng 21,88 ha so với năm 2019;
- Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa: hiện trạng năm 2019 là 81,33 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 149,71 ha, tăng 68,38 ha so với năm 2019;
- Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm: hiện trạng năm 2019 là 89,12 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 177,03 ha, tăng 87,91 ha so với năm 2019;
- Đất sinh hoạt cộng đồng: hiện trạng năm 2019 là 5,08 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 6,49 ha, tăng 1,41 ha so với năm 2019;
- Đất khu vui chơi, giải trí công cộng: hiện trạng năm 2019 là 8,00 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 61,20 ha, tăng 53,20 ha so với năm 2019;
- Đất cơ sở tín ngưỡng: hiện trạng năm 2019 là 1,53 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 1,54 ha, tăng 0,01 ha so với năm 2019;



- Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối: hiện trạng năm 2019 là 235,12 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 215,53 ha, giảm 19,59 ha so với năm 2019;

- Đất có mặt nước chuyên dùng: hiện trạng năm 2019 là 1.029,65 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 1.029,82 ha, tăng 0,17 ha so với năm 2019.

\* **Đất đô thị:** hiện trạng năm 2019 là 936,33 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 17.375,79 ha, tăng 16.439,46 ha so với năm 2019. Đây là diện tích tự nhiên của 11 phường định hướng theo đồ án phát triển thị xã đến năm 2025 huyện Trảng Bom.

*(Kèm theo báo cáo này là danh mục các công trình, dự án quy hoạch giai đoạn 2021 - 2030).*

Trên đây là Báo cáo tóm tắt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trảng Bom./.

---